

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là Thanh tra Bộ) là cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Thanh tra Bộ đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Bộ**

Thanh tra Bộ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 18 của Luật Thanh tra năm 2010; Điều 61 Luật Khiếu nại; Điều 41 Luật Tố cáo; Điều 7, Điều 65, Điều 80 Luật Phòng, chống tham nhũng và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của ngành nông nghiệp và phát



triển nông thôn và những văn bản quy phạm pháp luật khác khi được Bộ trưởng phân công.

2. Tổng hợp trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch thanh tra, các quy chế về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và tổ chức thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ, kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thanh tra nhân dân theo quy định.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

a) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra và kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch đó;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng quyết định thành lập;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách;

d) Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng;

đ) Thanh tra vụ việc khác do Bộ trưởng giao;

e) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ khi cần thiết;

g) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ báo cáo về công tác thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

6. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Thường trực công tác tiếp công dân; tổ chức tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định;



b) Yêu cầu cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng giải trình đơn thư khiếu nại, tố cáo;

c) Tổ chức kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng khi được giao;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức thì kiến nghị Bộ trưởng hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người vi phạm; xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Bộ trưởng xem xét, giải quyết lại.

#### 7. Công tác phòng, chống tham nhũng:

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Bộ về công tác phòng, chống tham nhũng;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ việc thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử lý về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng, của Chánh Thanh tra Bộ và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với Thanh tra các bộ, ngành, cơ quan Thanh tra các cấp và các cơ quan liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng.

10. Tổng hợp báo cáo với Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ và các cơ quan nhà nước về kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định; tổng kết rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

11. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

12. Tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các Hội đồng khác được Bộ trưởng phân công.

13. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế của Thanh tra Bộ theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối



với công chức và người lao động của đơn vị.

14. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện và quyết toán ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ**

1. Chỉ đạo, điều hành công tác của Thanh tra Bộ.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 19 của Luật Thanh tra năm 2010 và quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Trưng tập cộng tác viên, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

4. Phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh thanh tra theo quy định.

5. Quyết định thu hồi kinh tế theo quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ và các cơ quan nhà nước về công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm được giao.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Thanh tra Bộ:

Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ. Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Tổng Thanh tra Chính phủ, trước pháp luật về hoạt động của Thanh tra Bộ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra. Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chánh Thanh tra và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm và có nghĩa vụ, quyền lợi theo quy định của pháp luật.

3. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Thanh tra Hành chính;
- c) Phòng Thanh tra Chuyên ngành;
- d) Phòng Tiếp công dân và Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- đ) Phòng Xử lý sau thanh tra và Phòng, chống tham nhũng;
- e) Phòng Kế toán;
- g) Văn phòng thường trực phía Nam.

Các phòng tại khoản 3 Điều này có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chánh Thanh tra Bộ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định và phân cấp của Bộ.

Chánh Thanh tra Bộ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Thanh tra Bộ; bố trí công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 14/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, TTra.

